TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20 -8-2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng

Ông Phạm Bá Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị D, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm S, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Nhật Bản; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Võ Thị D trình bày:

Chị và anh Hồ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 06/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nên thường xảy ra bất đồng, hai bên thiếu tôn trọng lẫn nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2018, anh Hồ Văn Th đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Hồ Văn Th có 01 con chung là Hồ Ngọc A, sinh ngày 25/6/2018. Hiện con chung đang ở với chị và được chị chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành và không yêu cầu anh Hồ Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị D không Thtrực tiếp đến Tòa án để tham gia phiên tòa nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị.

Bị đơn anh Hồ Văn Th, hiện đang ở Nhật Bản nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân là ông Hồ Xuân Thvà bà Trần Thị B(bố, mẹ đẻ của anh Hồ Văn Th) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Hồ Văn Th cũng không cung cấp địa chỉ của anh Hồ Văn Th tại Nhật Bản cho Tòa án biết. Đồng thời cho đến nay, anh Hồ Văn Th cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ông Hồ Xuân Thvà bà Trần Thị B là bố, mẹ đẻ của anh Hồ Văn Th cho biết: Anh Hồ Văn Th hiện đang lao động ở Nhật Bản, thỉnh thoảng anh Hồ Văn Th có liên lạc điện thoại về cho ông, bà nhưng không nói rõ về địa chỉ cư trú ở Nhật Bản nên ông, bà không biết nơi cư trú cụ thể của anh Hồ Văn Th ở Nhật Bản để cung cấp cho Tòa án. Việc anh Hồ Văn Th vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Võ Thị Dung, cho chị D được ly hôn với anh Hồ Văn Th. Về con chung: Giao cho

chị Võ Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hồ Ngọc A, sinh ngày 25/6/2018 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị D có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn Th hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh Hồ Văn Th có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Hồ Văn Th không Ththam gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Hồ Văn Th vẫn cố tình vắng mặt; về phía nguyên đơn chị Võ Thị D không yêu cầu hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Võ Thị D đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án nhưng do bận công việc nên không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị D phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã cung cấp cho Tòa án. Anh Hồ Văn Th hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồ Văn Th thông qua người thân là ông Hồ Xuân Thvà bà Trần Thị B là bố, mẹ đẻ của anh Hồ Văn Th, gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Đồng thời, yêu cầu anh Hồ Văn Th trình bày ý kiến của mình về việc chị D có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh Hồ Văn

Th cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Hồ Văn Th cho Tòa án biết. Tòa án đã tiến hành xác minh qua thân nhân của anh Hồ Văn Th thì được ông Hồ Xuân Th và bà Trần Thị B cung cấp: Anh Hồ Văn Th đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, gia đình và anh Hồ Văn Th chỉ liên lạc qua điện thoại với nhau. Đồng thời, anh Hồ Văn Th không cung cấp địa chỉ của anh ở Nhật Bản cho ông, bà biết nên ông, bà không Thcung cấp địa chỉ của anh Hồ Văn Th ở Nhật Bản cho Tòa án được. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 30/7/2020 và lần thứ hai vào ngày 20/8/2020, nhưng cả hai lần anh Hồ Văn Th đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Hồ Văn Th vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị D và anh Hồ Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 06/10/2017, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nên thường xảy ra bất đồng, hai bên thiếu tôn trọng lẫn nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2018, anh Hồ Văn Th đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn Th. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Võ Thị D và anh Hồ Văn Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Võ Thị D yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Võ Thị D và anh Hồ Văn Th có 01 con chung. Nếu ly hôn, chị Dcó nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến lúc trưởng thành. Nguyện vọng của chị D phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật về việc nuôi con. Vì hiện nay, anh Hồ Văn Th đang ở nước ngoài và cố tình dấu địa chỉ; con chung của vợ chồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được chị D nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận

yêu cầu của chị Dung. Giao cho chị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hồ Ngọc A, sinh ngày 25/6/2018 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị D không yêu cầu anh Hồ Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị D không yêu cầu giải quyết vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị D được ly hôn anh Hồ Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hồ Ngọc A, sinh ngày 25/6/2018 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: chị D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Hồ Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003284 ngày 27/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Võ Thị D đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Hồ Văn Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh